

Kinh nghiệm của Hàn Quốc về áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán và bài học cho Việt Nam

 **Ths. Nguyễn Thị Văn***
PGS. TS Đoàn Văn Anh**

Nhận: 16/3/2020

Biên tập: 26/3/2020

Duyệt đăng: 06/4/2020

Thực tế ở Hàn Quốc trong giai đoạn chuyển đổi từ áp dụng các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận ở Hàn Quốc (K-GAAT) sang IFRS cho thấy có nhiều điểm khả tương đồng với thực tiễn của Việt Nam hiện nay. Vì lý do này, nhóm tác giả đã có những nghiên cứu về kinh nghiệm áp dụng giá trị hợp lý khi trình bày báo cáo tài chính của Hàn Quốc và rút ra bài học cho Việt Nam.

Từ khóa: giá trị hợp lý, kinh nghiệm vận dụng giá trị hợp lý của Hàn Quốc

1. Mở đầu

Theo tài liệu của Ủy ban Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IASB), tính đến nay, đã có 131/143 quốc gia và vùng lãnh thổ (chiếm tỷ lệ 93%) tuyên bố cho phép áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính (BCTC) quốc tế (IAS/IFRS) dưới các hình thức khác nhau. Trong đó, có 119/143 (chiếm tỷ lệ 83,2%) quốc gia và vùng lãnh thổ đã yêu cầu bắt buộc sử dụng các chuẩn mực quốc tế khi lập và trình bày BCTC, đối với tất cả hoặc hầu hết các đơn vị lợi ích công chúng trong nước. Ở châu Âu, 31 nước thành viên và 5 vùng lãnh thổ đã áp dụng toàn bộ IAS/IFRS. Ngay cả Hoa Kỳ, quốc gia có truyền thống áp dụng riêng các nguyên tắc kế toán được chấp nhận (US GAAP) cũng đang trong quá trình hợp nhất US GAAP và IAS/IFRS.

Việc IFRS được đa số các nước trên thế giới áp dụng là do IFRS hướng đến việc trình bày các khoản mục của BCTC theo giá trị hợp lý, phù hợp với diễn biến của nền kinh tế thị trường tại thời điểm báo cáo (Mark To Market). Khi áp dụng IFRS, chất lượng BCTC của doanh

nh nghiệp (DN) sẽ được cải thiện một cách rõ rệt thông qua việc nâng cao trách nhiệm giải trình, tăng cường tính minh bạch và khả năng so sánh, giúp DN quản trị rủi ro hiệu quả và cung cấp cho người sử dụng BCTC nhiều thông tin hữu ích cho việc ra quyết định quản lý, điều hành và đầu tư.

Nhìn ra các nước trong khu vực thì ở Hàn Quốc, trước kia, các DN vẫn áp dụng các khuôn mẫu chung về kế toán quốc gia (K-GAAT) cho việc ghi nhận và trình bày BCTC dựa trên nguyên tắc giá gốc. Tuy nhiên, từ năm 2007, Hàn Quốc đã công bố lộ trình thừa nhận IFRS ở Hàn Quốc và quyết định áp dụng toàn bộ IFRS từ 2011, đồng thời cho phép các DN được lựa chọn áp dụng tự nguyện từ 2009. Thực tế ở Hàn Quốc, trong giai đoạn chuyển đổi từ K-GAAT sang IFRS, cho thấy có nhiều điểm khả tương đồng với thực tiễn của Việt Nam hiện nay. Trong bài này tác giả trao đổi các kinh nghiệm áp dụng giá trị hợp lý khi trình bày BCTC của Hàn Quốc và rút ra bài học cho Việt Nam khi áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

2. Kinh nghiệm của Hàn Quốc khi vận dụng giá trị hợp lý vào lập BCTC

Những thay đổi khi áp dụng giá trị hợp lý

Ngày 1/1/2011, Hàn Quốc yêu cầu các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Hàn Quốc bắt buộc áp dụng IFRS để cung cấp thông tin tài chính minh bạch cho nhà đầu tư.

- Đối với tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý. Khi lựa chọn áp dụng giá trị hợp lý đối với tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, những thay đổi sau ghi nhận ban đầu từ việc xác định theo giá trị hợp lý đều được ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ.

- Đối với tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và bất động sản đầu tư

Khi lựa chọn phương pháp đánh giá lại đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình, những thay đổi giá trị hợp lý sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu (equity). Đối với bất động sản đầu tư như đất và nhà nắm giữ cho mục đích cho thuê hoặc chờ tăng giá thì những thay đổi về giá trị hợp lý được ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ khi lựa chọn phương pháp đánh giá lại.

* Bộ Tài chính

** Đại học Thương mại

Tác động từ việc áp dụng giá trị hợp lý

Do tăng số lượng các khoản mục về tài sản và nợ phải trả xác định theo giá trị hợp lý, DN có thể cung cấp nhiều thông tin tài chính làm cho người sử dụng BCTC sử dụng được các thông tin đó trong việc ra quyết định. Tuy nhiên, DN thường bị tình trạng BCTC không được ổn định, vì thay đổi giá trị hợp lý ảnh hưởng trực tiếp đến lãi lỗ hoặc vốn chủ sở hữu. Việc thay đổi giá trị hợp lý đó chủ yếu do các yếu tố bên ngoài không thể kiểm soát được như lãi suất thị trường... và các yếu tố bên ngoài này lại có tác động rất lớn đối với BCTC hơn là kết quả hoạt động của bản thân DN.

- Đối với giá trị hợp lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Các công cụ phái sinh, các tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính được chỉ định áp dụng theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ, được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày lập BCTC và những thay đổi giá trị hợp lý sẽ ảnh hưởng đến lãi lỗ. Riêng đối với tài sản tài chính sẵn sàng để bán, khi có thay đổi giá trị hợp lý sẽ có ảnh hưởng đến vốn chủ sở hữu. Kết quả là sẽ dẫn đến có ảnh hưởng đến lãi lỗ và vốn chủ sở hữu.

- Đối với tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và bất động sản đầu tư

Giá trị đánh giá tăng sẽ được ghi nhận vào thu nhập toàn diện khác (OCI), dẫn đến tăng vốn chủ sở hữu, phần cao do đánh giá giảm lớn hơn số đánh giá tăng sẽ được ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ (như đánh giá lỗ phát sinh từ việc đánh giá lại) dẫn đến làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận. Khi giá trị của tài sản cố định được đánh giá có thể sẽ tăng giá trị ghi sổ của tài sản, do đó, sẽ làm giảm chi số tài sản so với nợ phải trả.

Ngoài ra, nếu bất động sản đầu tư như nhà và đất được xác định theo phương pháp đánh giá lại thì giá trị tăng lên do đánh giá tăng sẽ dẫn đến lợi nhuận tăng lên.

Các nội dung cần xem xét khi áp dụng giá trị hợp lý

Thông tin theo giá trị hợp lý có thể hữu ích đối với người sử dụng chỉ khi nó được xác định theo một cách đáng tin cậy. Thị trường tài chính ở Hàn Quốc không đa dạng các loại công cụ tài chính so với các thị trường ở các nước phát triển. Do đó, nhiều khả năng các đầu vào được sử dụng để xác định giá trị hợp lý cho việc đánh giá lại không đáng tin cậy vì các thông tin liên quan đối với các công cụ tương tự không có sẵn trên thị trường.

Có nhiều trường hợp không có hoặc không tồn tại thị trường năng động cho tài sản và nợ phải trả phi tài chính. Do vậy, các đầu vào cho việc đánh giá lại dựa theo xét đoán của người định giá có thể gây ra hoài nghi về sự đáng tin cậy và tính hữu dụng của việc xác định giá trị hợp lý. Để việc xác định giá trị hợp lý đáng tin cậy thì các quy trình, phương pháp, phân tích và hệ thống đánh giá lại liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý cần phải được cải thiện và hạ tầng liên quan phải được thiết lập để xác minh kết quả đánh giá lại.

- Các tài liệu hướng dẫn xác định giá trị hợp lý

Do việc xác định giá trị hợp lý cần có sự xét đoán và các giá định, nên có rủi ro khó tránh khỏi rằng thông tin kế toán có thể bị trình bày sai do lỗi xét đoán hoặc lỗi xác định. Do vậy, để giảm các rủi ro đó, cần tăng cường kiến thức và sự hiểu biết về các phương pháp liên quan; đưa ra các hướng dẫn áp dụng nhất quán; đưa ra các hướng dẫn, và thiết lập hệ thống để thực hiện các chương trình đào tạo; và đẩy mạnh việc phổ biến và chia sẻ các tài liệu hướng dẫn này.

- Các chuyên gia định giá độc lập

Ở Hàn Quốc, trước đây, các công ty định giá bên ngoài thực hiện định giá cho hầu hết các bất động sản và khi áp dụng IFRS sẽ làm tăng phạm vi xác định giá trị hợp lý và tăng ảnh hưởng của việc xác định giá trị hợp lý trên BCTC, vai trò của chuyên gia định giá và các công ty định giá chuyên nghiệp và độc lập càng ngày càng phát triển. Vai trò của chuyên gia định giá độc lập càng ngày càng cao nên nó trở nên rất quan trọng để đảm bảo sự đáng tin cậy của thông tin được các chuyên gia định giá cung cấp.

- Cải thiện hệ thống pháp lý

Vì việc xác định giá trị hợp lý ảnh hưởng nhiều đến BCTC, những người làm chính sách thấy rằng, cần thuyết minh BCTC cần được điều chỉnh và hệ thống pháp luật cũng cần được sửa đổi. Ngoài ra, cần phải cải thiện hệ thống pháp lý để quản lý cho phù hợp. Ngoài ra, cũng cần phải nâng cao tính độc lập và chuyên nghiệp của các chuyên gia định giá.

Công tác chuẩn bị

Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Hàn Quốc (KASB) đã tiến hành rất nhiều hội thảo trong nước và nước ngoài, nhằm xác định các ảnh hưởng của việc áp dụng giá trị hợp lý đối với thị trường trong nước cũng như xác định các vấn đề có thể phát sinh trong thực tiễn và tìm ra các giải pháp, ban hành các hướng dẫn cho các vấn đề đó.

Tăng cường năng lực các chuyên gia định giá: Các chuyên gia thẩm định giá ở các công ty xác định giá tài sản phải nâng cao kiểm soát chất lượng, để tăng cường độ tin cậy đối với kết quả thẩm định giá tài sản.

Trong quá trình áp dụng giá trị hợp lý, Hàn Quốc thành lập nhóm xác định giá trị hợp lý để giải quyết các vấn đề liên quan đến giá trị hợp

(Xem tiếp trang 106)

bắt đầu từ khi nó mới phát sinh. Hơn nữa, chính bản thân mỗi sinh viên cần ít nhất một lần, hãy thử tập trung lại, ngồi lại để giải quyết một bài tập mà bạn đang vướng mắc một cách dứt điểm, khi một vấn đề khó được giải quyết, sẽ giúp bạn dần lấy lại được cảm hứng với môn học. Đặc biệt, hãy luôn ý thức được tầm quan trọng, vị trí của học phần này đối với hệ thống các học phần trong chương trình đào tạo ngành Kế toán của bạn để dành thời gian tương xứng cho nó.

4. Kết luận

Lý thuyết hạch toán kế toán là môn học nền tảng không chỉ quan trọng với những ai đang là sinh viên, mà quan trọng với cả kế toán viên đã đi làm. Vì để làm được công việc kế toán trong tương lai, hay học nâng cao hơn nữa ở những khóa học đặc thù, những kế toán viên cần nắm vững những nguyên lý nền tảng này. Tuy nhiên, do bằng cách nào, phương pháp nào đi nữa thì hiệu quả học tập vẫn phụ thuộc vào sự chủ động cố gắng, nỗ lực của người học. Bài viết đề cập tới một số giải pháp cơ bản ứng với từng nội dung của môn học phần nào giúp những đối tượng sinh viên quan tâm có thể vận dụng sáng tạo cho phù hợp, giúp học học phần Lý thuyết hạch toán kế toán được hiệu quả hơn. ■

Tài liệu tham khảo

1. *Bà tài những meo nhỏ khi học Nguyên lý kế toán căn bản, Viên Kế toán và Quản trị doanh nghiệp.*

Nguồn: <https://iabm.edu.vn/bo-tai-nhung-meo-nho-khi-hoc-nguyen-ly-ke-toan-can-ban.html>

2. Nguyễn Thị Đông, *Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán*. NXB Tài chính, Hà Nội, 2010

3. Vũ Hồng Thiên, *Một số phương pháp dạy học tích cực*. 2010.

Nguồn: <http://www.ebook.edu.vn/?page=135&view=15217>.

(Tiếp theo trang 19)

lý và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giá trị hợp lý, phát hành và phổ biến các báo cáo nghiên cứu; trong đó có các nội dung hoàn thiện các chính sách để cải thiện các cơ sở hạ tầng liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý.

3. Bài học cho Việt Nam khi áp dụng giá trị hợp lý

Các nghiên cứu từ Hàn Quốc cho thấy, bối cảnh của Hàn Quốc trong giai đoạn chuyển đổi từ K-GAAT sang IFRS có nhiều nét tương đồng với Việt Nam hiện nay. Hàn Quốc đã đi trước Việt Nam gần 10 năm trong việc áp dụng IFRS, cho đến nay đã hoàn toàn áp dụng giá trị hợp lý tương tự như thông lệ quốc tế. Các bài học rút ra có thể áp dụng cho Việt Nam gồm các nội dung sau:

Về đối tượng áp dụng: Chỉ nên bắt buộc đối với các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Các đối tượng khác chỉ khuyến khích áp dụng

Do IFRS yêu cầu thực hiện một số đánh giá mang tính chủ quan, như việc thực hiện các ước tính về giá trị hợp lý khi không có giá niêm yết trên thị trường, giá trị có thể thu hồi, tổn thất tài sản của đơn vị tạo tiền và lợi thế thương mại, xác định giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai,... nên việc áp dụng IFRS nhằm mục đích nâng cao tính minh bạch của các thông tin tài chính hữu ích, nâng cao trách nhiệm giải trình của DN, bảo vệ môi trường kinh doanh, nhà đầu tư. Từ các lý do trên, về cơ bản, IFRS chỉ phù hợp với những DN có quy mô lớn, công tác kế toán được thực hiện bài bản, nề nếp. Các đối tượng khác áp dụng Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (26 VAS hiện hành).

Lộ trình áp dụng

Trong ngắn hạn:

- Đối với cơ quan Nhà nước: Kiến nghị Bộ Tài chính sớm công bố áp dụng IFRS ở Việt Nam, trong đó có Chuẩn mực trình bày BCTC quốc tế số 13 – Xác định giá trị hợp lý. Bộ Tài chính cần nghiên cứu soạn thảo các tài liệu hướng dẫn xác định giá trị hợp lý để cho DN có cơ sở vận dụng.

- Đối với các DN cần tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ của các cán bộ định giá và cán bộ kế toán để có đầy đủ kiến thức có liên quan đến việc xác định, ghi nhận và trình bày BCTC.

- Đối với các tổ chức dịch vụ thẩm định giá, cần được trang bị kiến thức liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý đối với các tài sản và nợ phải trả để có thể cung cấp dịch vụ đảm bảo đưa ra giá có phù hợp, đáng tin cậy.

Trong dài hạn

- Về công tác đào tạo: Các cơ sở đào tạo cần trang bị các kiến thức cho sinh viên, về việc áp dụng giá trị hợp lý trong việc ghi nhận và trình bày BCTC phù hợp thông lệ quốc tế.

- Về phát triển thị trường: Cần phát triển các thị trường tài sản cố định, bất động sản, hàng hóa để có thể dễ dàng xác định giá thị trường của các tài sản phi tài chính để có cơ sở tham chiếu giá đảm bảo tính minh bạch của thông tin. ■

Tài liệu tham khảo

1. *Demand for Fair value accounting: the case of the asset revaluation Boom in Korea during the Global Financial Crisis*, tác giả Choong- Yuel Yoo tháng 5/2017

2. *Korea – IAS plus*

3. *IFRS adoption in Korea and its effects in stock market and valuation*, tác giả Ye Ji

4. *IFRS adoption and implementation in Korea, and the lessons learned*, Korea accounting Standards Board